

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/11/2018

“V/v ly hôn, t/c về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng;

2. Ông Mlô Y Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số nhà 2/9/8/4 đường X, tổ dân phố Y, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị L: Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng luật sư Đ – Đoàn luật sư Đ; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Hữu H, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số nhà 2/9/8/4 đường X, tổ dân phố Y, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh Hồ Hữu H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/02/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình

chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2010 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, hay đánh đập chị L, vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên cãi vã sống không hạnh phúc nên chị L đã bỏ về nhà cha mẹ để sinh sống và đến năm 2012 anh H cũng bỏ đi nơi khác sinh sống, khi đi anh H đem theo con là Hồ Thị Thiên L, sinh ngày 21/11/2009. Vì vậy, chị L và anh H đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, thỉnh thoảng anh H về lại nhà vài ngày rồi lại đi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã quá lâu nên chị L yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh H có một con chung là Hồ Thị Thiên L, sinh ngày 21/11/2009 hiện nay đang ở với anh H, khi làm đơn ly hôn chị L có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa chị L xin thay đổi yêu cầu đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Hiện nay cháu Hồ Thị Thiên L đang ở với anh H nên chị L đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

Đối với bị đơn anh Hồ Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không lấy lời khai, tiến hành việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải với anh H được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Hồ Hữu H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Hữu H.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Hữu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2009 tại UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị L và anh H tự nguyện kết hôn ngày 10/02/2009 sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, hay đánh đập chị L, vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên cãi vã sống không hạnh phúc, chị L và anh H đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H thể hiện Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Hữu H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/02/2009 tại UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, quá trình chung sống đến năm 2010 anh chị phát sinh mâu thuẫn gia đình, chị L bỏ đi về nhà cha mẹ sinh sống, đến năm 2012 anh H cũng đem con đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về lại nhà và chị L và anh H cũng sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Xét nguyện vọng và yêu cầu của chị L giao con chung là Hồ Thị Thiên L, sinh ngày 21/11/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, hơn nữa cháu L hiện nay đang ở với anh H là phù hợp với pháp luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] *Về tài sản và công nợ chung*: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hồ Hữu H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Hồ Thị Thiên L, sinh ngày 21/11/2009 cho anh Hồ Hữu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị L được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005305 ngày 02/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- UBND P. An Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Kim Chung